

	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
I. Về phạm vi cung cấp			
1	<p>Chủng loại và số lượng hàng hóa : Hàng hoá dự thầu đảm bảo đáp ứng đúng và đủ các yêu cầu về danh mục, đơn vị tính, khối lượng, mô tả hàng hóa nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT (Webform trên Hệ thống).</p>	Hàng hoá dự thầu đáp ứng đúng và đủ các yêu cầu về danh mục, đơn vị tính, khối lượng, mô tả hàng hóa nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT (Webform trên Hệ thống).	Đạt
		Hàng hoá dự thầu không đáp ứng đúng và đủ các yêu cầu về danh mục, đơn vị tính, khối lượng, mô tả hàng hóa nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT (Webform trên Hệ thống).	Không đạt
2	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ), ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất của hàng hóa và chất liệu vải		
2.1	<p>Hồ sơ dự thầu của nhà thầu có thể hiện các thông tin của:</p> <p>- Hàng hóa dự thầu:</p> <p>+ Ký mã hiệu (nếu có)</p> <p>+ Nhãn hiệu;</p> <p>+ Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ);</p> <p>+ Hãng sản xuất.</p> <p>- Chất liệu vải dự thầu</p> <p>+ Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ);</p> <p>+ Hãng sản xuất.</p>	<p>Hồ sơ dự thầu của nhà thầu có thể hiện đầy đủ các thông tin của:</p> <p>- Hàng hóa dự thầu:</p> <p>+ Ký mã hiệu (nếu có)</p> <p>+ Nhãn hiệu;</p> <p>+ Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ);</p> <p>+ Hãng sản xuất.</p> <p>- Chất liệu vải dự thầu</p> <p>+ Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ);</p> <p>+ Hãng sản xuất.</p>	Đạt
		<p>Hồ sơ dự thầu của nhà thầu không thể hiện hoặc thể hiện không đầy đủ các thông tin của:</p> <p>- Hàng hóa dự thầu:</p> <p>+ Ký mã hiệu (nếu có)</p> <p>+ Nhãn hiệu;</p>	Không đạt

	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		<ul style="list-style-type: none"> + Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ); + Hãng sản xuất. - Chất liệu vải dự thầu + Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ); + Hãng sản xuất. 	
II. Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa			
1	Đánh giá đáp ứng về thông số kỹ thuật của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu chào đủ số lượng hàng hóa và thông số kỹ thuật của hàng hóa cung cấp đáp ứng yêu cầu về các tiêu chuẩn kỹ thuật (quy cách, chất lượng hàng hóa, Theo yêu cầu tại Chương V) đạt yêu cầu tương đương hoặc cao hơn. - Kèm tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của vải hoặc Tài liệu thông số kỹ thuật vải do nhà sản xuất vải công bố để chứng minh chất liệu vải theo yêu cầu nêu tại chương V của E-HSMT tương ứng với thông số kỹ thuật nhà thầu chào. 	Đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu chào thiếu hoặc chưa đúng số lượng hàng hóa và thông số kỹ thuật của hàng hóa cung cấp đáp ứng yêu cầu về các tiêu chuẩn kỹ thuật (quy cách, chất lượng hàng hóa, Theo yêu cầu tại Chương V) đạt yêu cầu tương đương hoặc cao hơn. - Không kèm tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của vải hoặc Tài liệu thông số kỹ thuật vải do nhà sản xuất vải công bố để chứng minh chất liệu vải theo yêu cầu 	Không đạt

	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	nêu tại chương V của E-HSMT tương ứng với thông số kỹ thuật nhà thầu chào.	
2	<p>Chất lượng vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng vải chào thầu phải đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật được nêu trong E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu: Kết quả kiểm nghiệm cơ lý và thành phần chất liệu vải, do tổ chức kiểm định/kiểm nghiệm có năng lực cấp, được công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật Việt Nam. - Phiếu kiểm nghiệm phải thể hiện rõ: loại vải, mẫu thử, chỉ tiêu kỹ thuật được đo lường và kết quả cụ thể, phù hợp với nội dung mô tả trong E-HSMT. - Có giấy chứng nhận ISO 9001:2015 hệ thống quản lý chất lượng còn hiệu lực . - Giấy chứng nhận 14001:2015 hệ thống quản lý về môi trường còn hiệu lực . - Giấy chứng nhận hợp quy của vải (tất cả chứng nhận phải còn hiệu lực tối thiểu đến thời điểm đóng thầu). 	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>

	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<p>Nguồn gốc xuất xứ vải đúng với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01: 2017 /BCT Về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các amin thơm chuyển hoá từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may (Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23/10/2017 của Bộ Công Thương).</p> <p><u>Ghi chú:</u></p> <p>-Nhà thầu đính kèm E-HSDT tài liệu chứng minh là bản scan từ Bản gốc hoặc Bản sao y chứng thực của Phiếu thử nghiệm Vải</p> <p>-Trường hợp, trong E-HSDT, nhà thầu không đính kèm Phiếu thử nghiệm theo yêu cầu thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá E-HSDT. Thời gian thử nghiệm thể hiện trên Phiếu bổ sung (nếu có) trước ngày có thời điểm đóng thầu.</p> <p>- E-HSDT phải Scan tài liệu chứng minh và đối chiếu bản chính nếu chủ đầu tư có yêu cầu.</p>	
3	Năm sản xuất	<p>Cam kết Hàng hóa sản xuất năm 2025 trở về sau (có xác nhận của Nhà thầu)</p> <p>Không kèm cam kết Hàng hóa sản xuất năm 2025 trở về sau (có xác nhận của Nhà thầu)</p>

	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
4	Yêu cầu cam kết (có xác nhận của Nhà thầu) - Chất liệu vải; kỹ thuật may, gia công; phạm vi cung cấp; tiến độ cung cấp và bảo hành sản phẩm.	Có đề xuất đầy đủ nội dung và đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
5	Hàng mẫu và Bảng mẫu vải: Nhà thầu cung cấp hàng mẫu, Bảng mẫu vải theo yêu cầu tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT	- Cung cấp catalogue sản phẩm mẫu theo yêu cầu tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT. - Cam kết cung cấp đúng thời gian và đúng yêu cầu theo bảng tiến độ cung cấp (có xác nhận của nhà thầu). - Cam kết cung cấp hàng mẫu và trình bảng mẫu vải sản xuất trước khi may đo theo yêu cầu tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT (có xác nhận của nhà thầu).	Đạt
		- Không cung cấp đủ số lượng hàng mẫu theo danh mục hàng mẫu và Bảng mẫu vải Kèm catalogue sản phẩm mẫu theo yêu cầu tại Mục 1.3. Chương V của E-HSMT. - Không cam kết cung cấp đúng thời gian và đúng yêu cầu theo bảng tiến độ cung cấp và không xác nhận của nhà thầu. - Không cam kết cung cấp hàng mẫu và trình bảng mẫu vải sản xuất trước khi may đo theo yêu cầu tại Mục 1.3 Chương V của E-HSMT và không có xác nhận của nhà thầu.	Không đạt
III. Tổ chức thực hiện			
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phải phù hợp với đề xuất kỹ	Đạt

	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		thuật và đáp ứng yêu cầu của E – HSMT.	
		Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp	Không đạt
2	Tiến độ cung cấp sản phẩm	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phải phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E – HSMT.	Đạt
		Không bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phải phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E – HSMT đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
3	Biện pháp sản xuất, tổ chức cung cấp hàng hóa	Có bản thuyết minh biện pháp sản xuất, tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có bản thuyết minh biện pháp sản xuất, tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
4	Thời gian thực hiện hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng ≤ 12 tháng.	Đạt
		Thời gian thực hiện hợp đồng > 12 tháng.	Không đạt
5	Phương tiện thực hiện	Có cam kết đủ khả năng huy động phương tiện và thiết bị phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không có cam kết đủ khả năng huy động phương tiện và thiết bị phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
IV. Bảo hành sản phẩm			

	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Bảo hành sản phẩm	- Có cam kết Bảo hành các sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa.	Đạt
	- Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
2. Yêu cầu về bảo hành	- Nhà thầu có cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành, có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, sửa chữa, cung cấp phụ kiện thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành, có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, sửa chữa, cung cấp phụ kiện thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư	Không đạt
V. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết không có gói thầu không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Nhà thầu cam kết không có hợp đồng không hoàn thành, chậm trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu. - Có cam kết đáp ứng yêu cầu về Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa đảm bảo chất lượng hàng 	Đạt

	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<p>hóa đã sử dụng theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không kèm cam kết không có gói thầu không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Không cam kết không có hợp đồng không hoàn thành, chậm trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu. - Không đáp ứng được yêu cầu trên hoặc có cam kết nhưng trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư/Bên mời thầu phát hiện nhà thầu vi phạm một trong các yêu cầu trên. 	Không đạt
<p>Kết luận: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là Đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn nêu trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.</p>		